

Số: 75 /KH-UBND

Xã Nguyễn Việt Khái, ngày 20 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06/CP trên địa bàn xã Nguyễn Việt Khái năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 09/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 06/CP; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06/CP trên địa bàn xã Nguyễn Việt Khái năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong năm 2026; đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hoàn thành đúng tiến độ đề ra và đạt hiệu quả thiết thực.

2. Huy động sự vào cuộc cả hệ thống chính trị, đặc biệt là phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, ngành xã, các ấp; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06, đảm bảo các nhiệm vụ của chuyển đổi số trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu của tỉnh đề ra.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường phối hợp, chia sẻ dữ liệu, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đồng thời, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của các phòng, ban, ngành xã, các ấp và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án 06, đảm bảo **“rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”**; chủ động nhận diện và xử lý kịp thời các **“điểm nghẽn”** trong quá trình triển khai thực hiện, phấn đấu **“về đích sớm”** một số mục tiêu đề ra.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, tiếp tục cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của tỉnh và các sở, ngành, cơ quan tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng hiệu quả giá trị, tiện ích của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, Hệ thống định danh và xác thực điện tử trong công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện hiệu quả việc tạo lập, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, gắn với công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu. Thay thế các loại giấy tờ của công dân bằng dữ liệu điện tử, từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái số, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) và các tiện ích số, ứng dụng công nghệ số; nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân, thúc đẩy tham gia tích cực vào các hoạt động giao dịch số trên môi trường điện tử; từ đó, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Triển khai thực hiện 100% các dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024 (ngay sau khi có hướng dẫn triển khai thực hiện).

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện của xã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- 70% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được xử lý trực tuyến.

- 95% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 60% dữ liệu đã số hóa được khai thác, sử dụng lại để giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- 75% hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công đủ điều kiện được thanh toán trực tuyến.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2.2. Về phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- 100% Trung tâm y tế, trường học triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt bằng các hình thức phù hợp.
- 100% người được hưởng chính sách an sinh xã hội đã có tài khoản ngân hàng và có nhu cầu chi trả qua tài khoản được chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt.
- 100% khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ căn cước và tài khoản định danh điện tử VNeID khi sử dụng các dịch vụ tài chính trong trạm y tế, trường học trên địa bàn xã.
- 50% doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai, nộp thuế minh bạch.
- Tối thiểu 80% người hưởng trợ cấp, bảo hiểm, lương hưu được nhận chi trả chế độ qua tài khoản.
- Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G đạt 20%.
- 50% nhà ở và trụ sở cơ quan, tổ chức được phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm theo quy định.

2.3. Về phục vụ phát triển công dân số

- 90% công dân đủ điều kiện được cấp thẻ căn cước/căn cước công dân.
- Phần đầu đến hết 2026, tối thiểu 85% người dân từ đủ 14 tuổi trở lên có thẻ căn cước/căn cước công dân được cấp tài khoản định danh điện tử.
- 95% cơ quan, tổ chức đủ điều kiện trên địa bàn xã được cấp tài khoản định danh điện tử tổ chức theo quy định.
- 100% người nước ngoài đủ điều kiện trên địa bàn xã (nếu phát sinh) được cấp tài khoản định danh điện tử theo quy định.
- Tối thiểu 90% người dân trên địa bàn xã có hồ sơ sức khỏe điện tử.
- 60% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử (ví điện tử, tài khoản ngân hàng).

2.4. Về hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai đúng tiến độ đề ra.
- 100% dữ liệu chuyên ngành đã số hóa có sai lệch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được rà soát, làm sạch theo đúng tiến độ, hướng dẫn.
- Phần đầu trên 90% doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện đăng ký cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; phục vụ cấp tài khoản định danh tổ chức cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định.
- 50% thông tin thuê bao di động được xác thực trùng khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước hoặc định danh điện tử.

2.5. Về đảm bảo nguồn nhân lực

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số.

- 50% người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được phổ cập kỹ năng số trên các nền tảng Bình dân học vụ số (bao gồm nền tảng Bình dân học vụ số của tỉnh và của Bộ Công an).

- 100% cơ sở giáo dục triển khai các chương trình, hoạt động phổ cập kỹ năng số, an ninh mạng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

Phối hợp rà soát, tham gia góp ý xây dựng và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, Hệ thống định danh và xác thực điện tử, ứng dụng VNeID và các danh mục dữ liệu, hệ thống, nền tảng, dịch vụ số được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo yêu cầu của các sở, ngành tỉnh có liên quan.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Thực hiện hiệu quả việc đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên VNeID theo quy định; đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần giảm giấy tờ, đơn giản hóa quy trình, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp định danh và xác thực điện tử, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch điện tử của người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng số hóa, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển các sản phẩm số, dịch vụ số, tiện ích số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội như: y tế, giáo dục, an sinh xã hội, tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại, nông nghiệp, giao thông và các lĩnh vực khác phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm và chi trả an sinh xã hội cho người dân.

- Triển khai ứng dụng nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử phục vụ việc định danh và xác thực người sử dụng trong các hoạt động thương mại điện

tử và giải quyết thủ tục hành chính; kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ xác thực người dùng trong các hoạt động thương mại điện tử và giao dịch trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình Đề án 06 theo Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06 trên địa bàn xã Nguyễn Việt Khái; tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả, phục vụ công tác quản lý Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Tiếp tục đẩy mạnh việc vận động Nhân dân làm thủ tục cấp thẻ căn cước, định danh điện tử; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) và các tiện ích số phục vụ đời sống, giao dịch với cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp.

- Phối hợp các sở, ngành tỉnh thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy việc tích hợp, cung cấp các tiện ích, dịch vụ thiết yếu cho người dân trên nền tảng định danh điện tử, từng bước hình thành hệ sinh thái số phục vụ công dân như: Chương trình “Internet cộng đồng”, Thư viện số quốc gia về công dân số và kỹ năng số, Mạng lưới đào tạo công dân số toàn quốc, Hệ thống Điểm công dân số gắn với VNeID, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs),...

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân mở tài khoản ngân hàng và liên kết tài khoản an sinh xã hội trên VNeID; tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và các tiện ích từ Đề án 06, Tăng cường công tác định hướng, nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân thông qua các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số.

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số phục vụ kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu xã.

- Tăng cường thu thập, cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu được quản lý tập trung, thống nhất, chính xác và kịp thời. Đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin nhằm khai thác, tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu công dân kê khai giấy.

- Phối hợp các sở, ngành thực hiện việc đồng bộ, chia sẻ các thông tin theo ngành, lĩnh vực; phục vụ làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tích hợp lên VNeID; thúc đẩy phát triển các nền tảng, hệ thống phục vụ khai thác dữ liệu, cung cấp các tiện ích số phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Bố trí đầy đủ chứng thư chữ ký số và chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; bảo đảm sử dụng thực chất trong quy trình nghiệp vụ.

7. Bảo đảm an ninh mạng

- Phối hợp Bộ Công an triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu quốc gia; nâng cấp, mở rộng quy mô, phạm vi, năng lực toàn diện cho các giải pháp bảo đảm an ninh mạng tiên tiến, hiện đại tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số phục vụ triển khai Đề án 06 của xã theo quy định. Thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các nguy cơ, sự cố an ninh mạng.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư và việc chấp hành các quy định về an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra tình trạng mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

8. Công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức về tiện ích, kết quả của Đề án 06, các mô hình điểm, lợi ích của thẻ căn cước, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến,... tạo sự lan toả của Đề án sâu rộng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

2. Giao Phòng Kinh tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp sở Tài chính, các phòng, ban, ngành xã có liên quan tham mưu bố trí, cân đối các nguồn lực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành xã, các ấp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể tại đơn vị, địa phương; hoàn thành và gửi về Ủy ban nhân dân xã *(qua Công an xã)* **trước ngày 31/4/2026**. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Tiểu ban Đề án 06 xã *(qua Công an xã)* **chậm nhất ngày 10 hàng tháng**.

2. Giao Trưởng Công an xã - Trưởng Tiểu ban Đề án 06 xã chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã dự thảo Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã **chậm nhất ngày 12 hàng tháng**.

3. Quá trình triển khai thực hiện, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại

Kế hoạch này có thể được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh nhằm đảm bảo phù hợp, thống nhất với Chương trình của tỉnh về thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, hướng dẫn của các cơ quan có liên quan và tình hình thực tiễn của địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (b/c);
- Văn phòng HĐND&UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Thành viên Tiểu ban Đề án 06 xã;
- Các ấp;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồng Phương Tiện